

Ngày	70,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.4%	12.5%	18.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	36,438 - 76,210
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,507
Số lượng CPLH (CP)	21,499,933
KLGD BQ 20 phiên (CP)	11,260
Sở hữu nước ngoài	0.9%
Beta	0.25
EPS	5,724
P/E	12.2

DT thuần

Q1/24

104

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.00| 5.8%

YoY: ▼16.0| -13.6%

LN trước thuế

Q1/24

27.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼35.8| -56.4%

YoY: ▼2.70| -8.9%

LN sau thuế

Q1/24

22.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼28.5| -56.4%

YoY: ▼2.20| -8.9%

ROA

2023

23.2%

+/- YoY: ▲ 0.4%

DT thuần

2023

410

tỷ VNĐ

YoY: ▼75.0| -15.5%

LN trước thuế

2023

157

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 21.0| 15.0%

LN sau thuế

2023

125

tỷ VNĐ

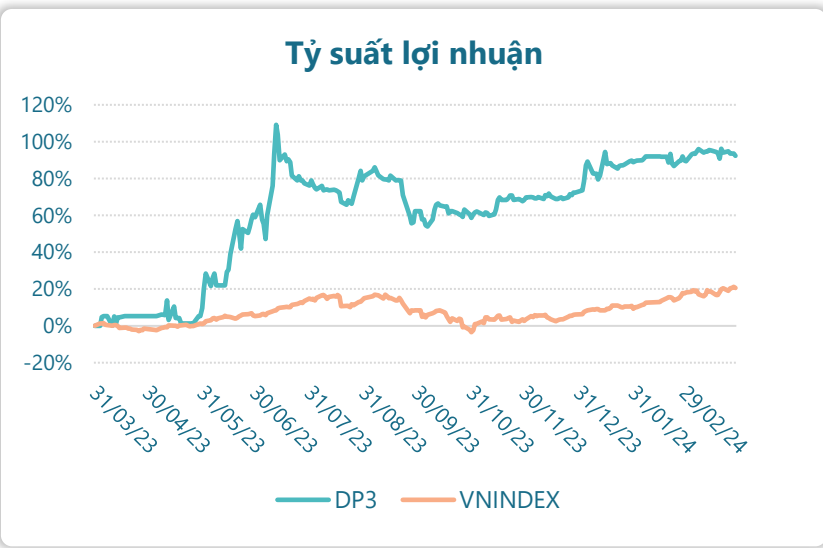
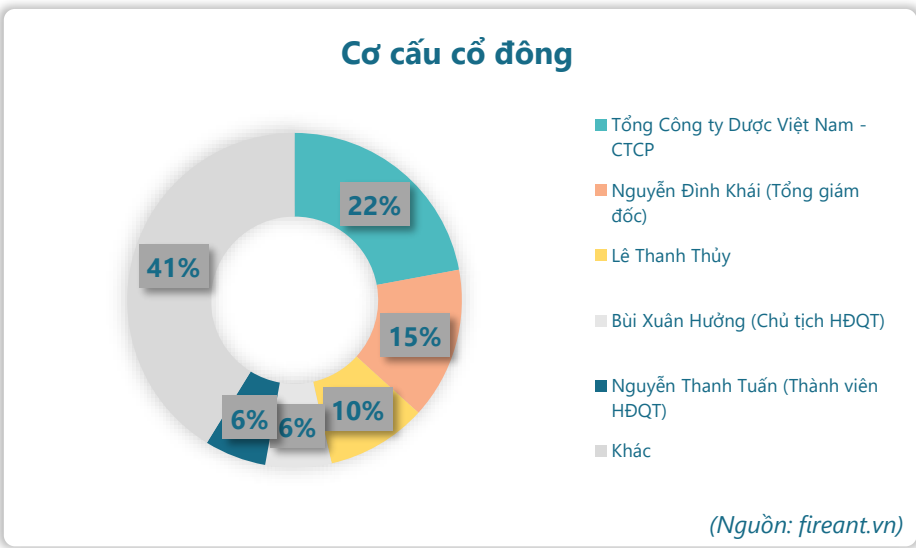
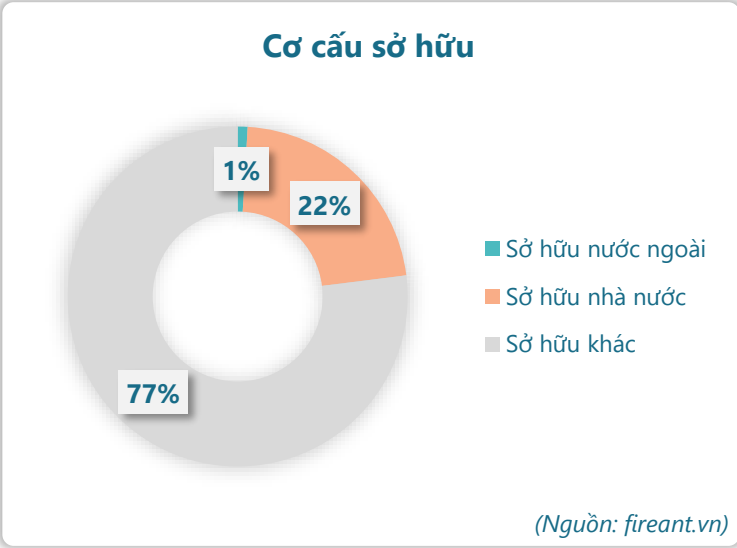
YoY: ▲ 16.0| 15.1%

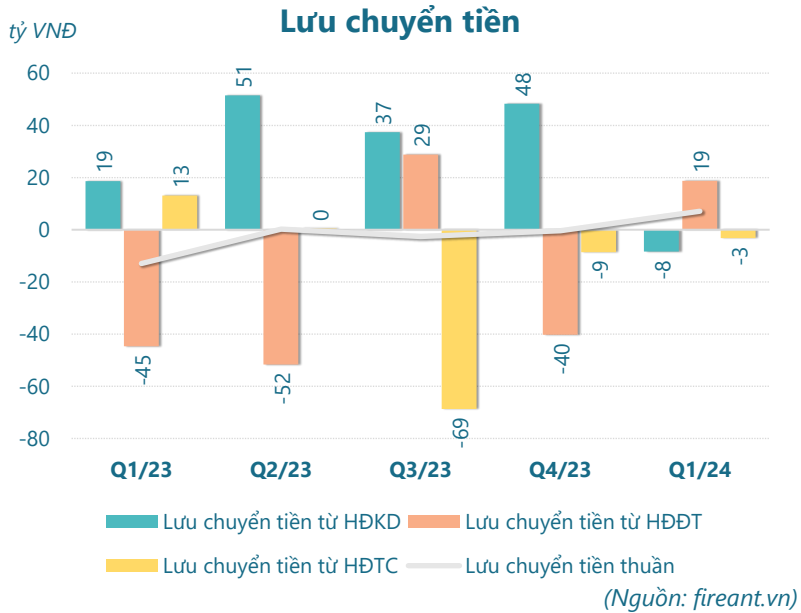
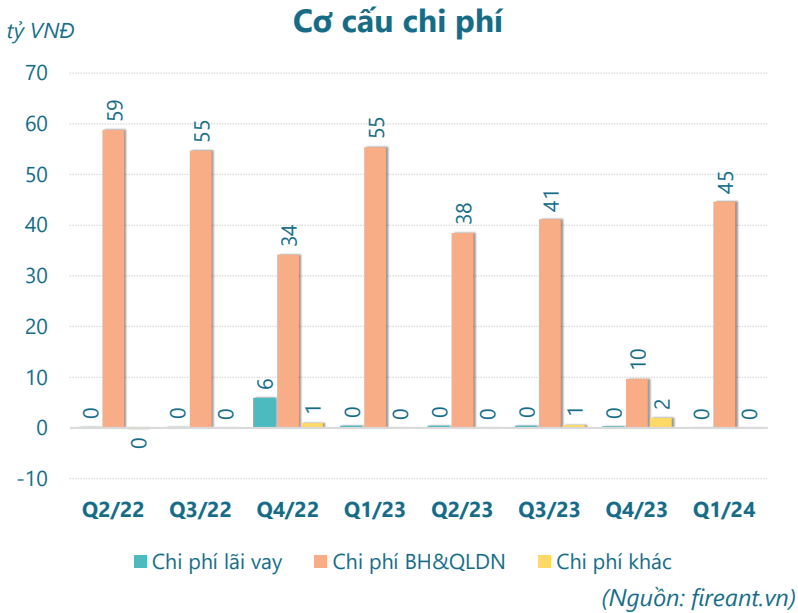
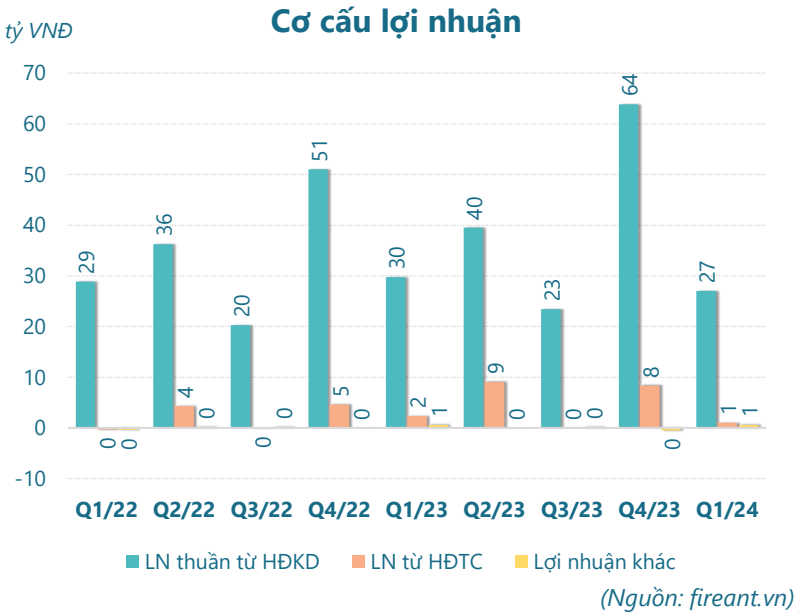
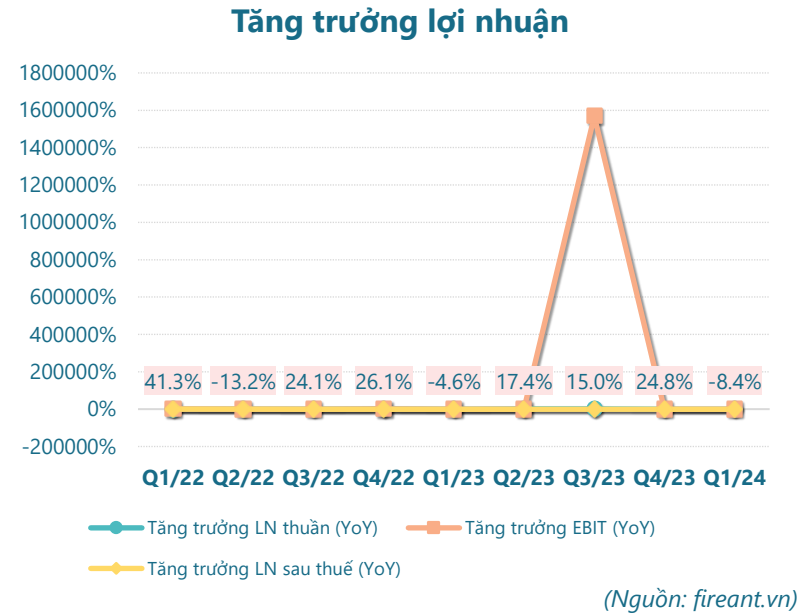
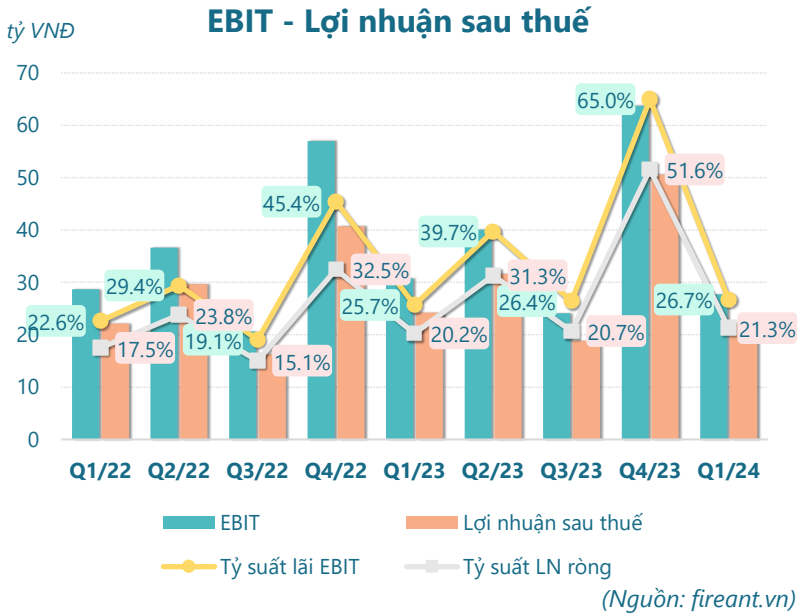
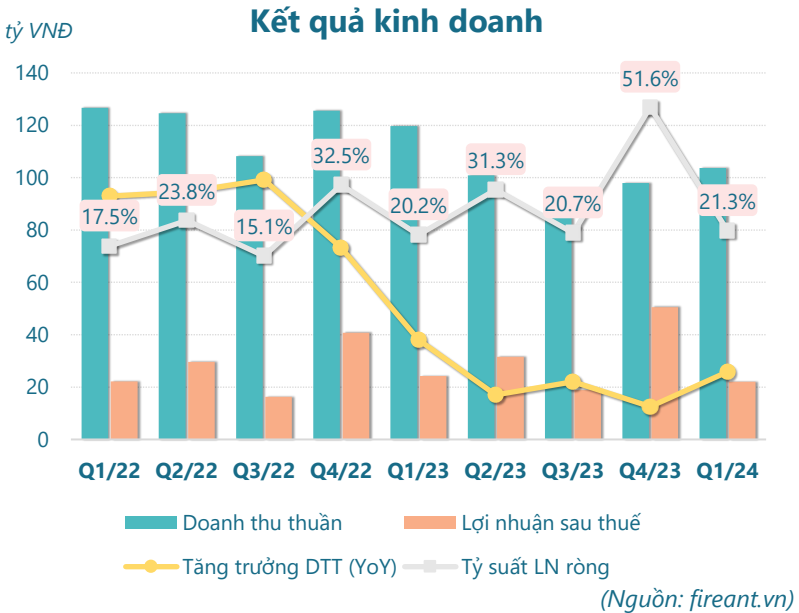
ROE

2023

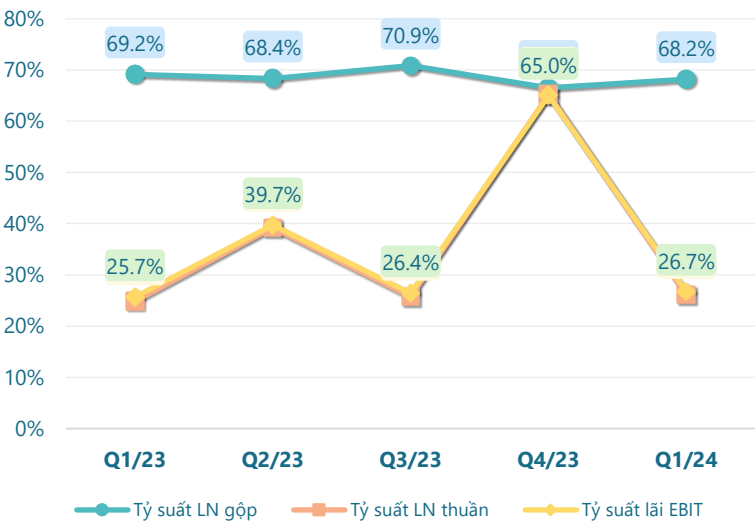
28.3%

+/- YoY: ▲ 0.5%



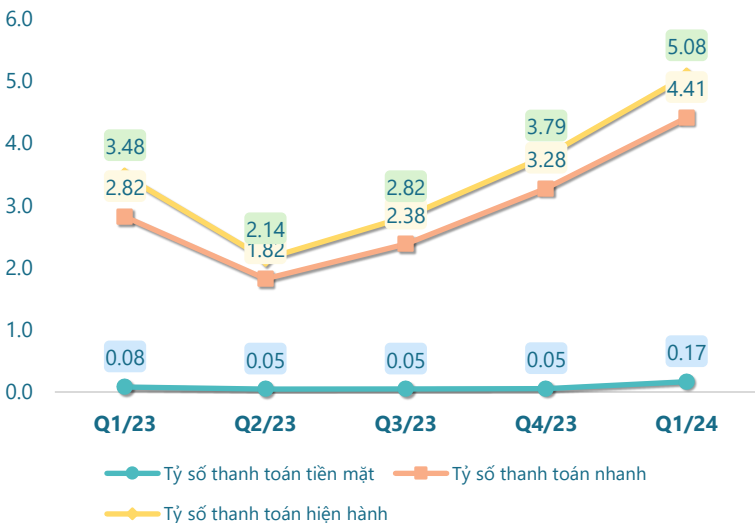


Tỷ suất lợi nhuận



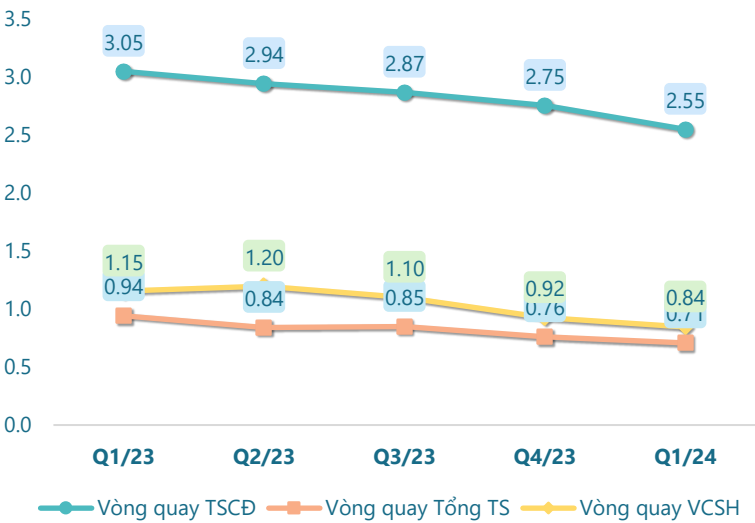
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



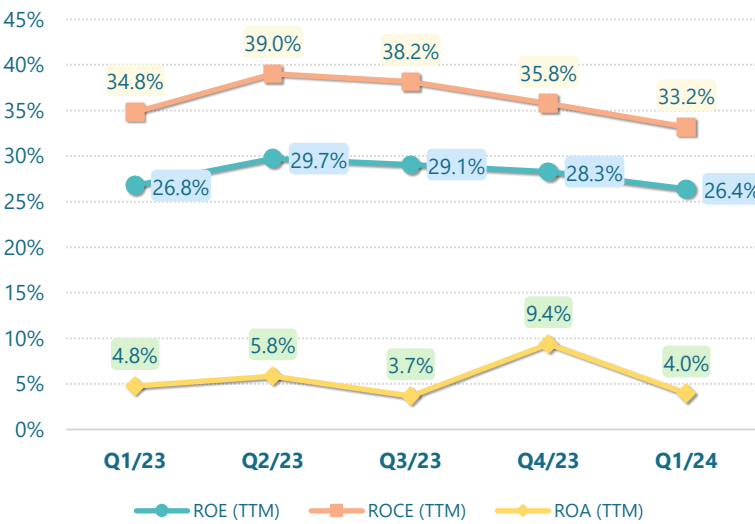
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



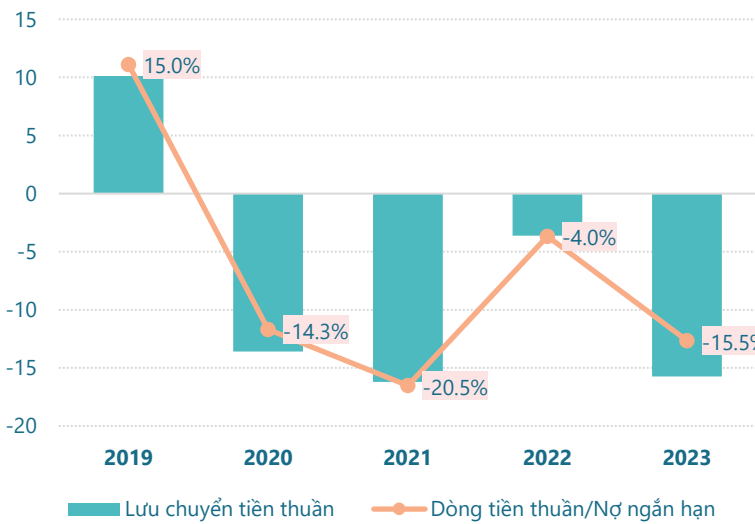
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



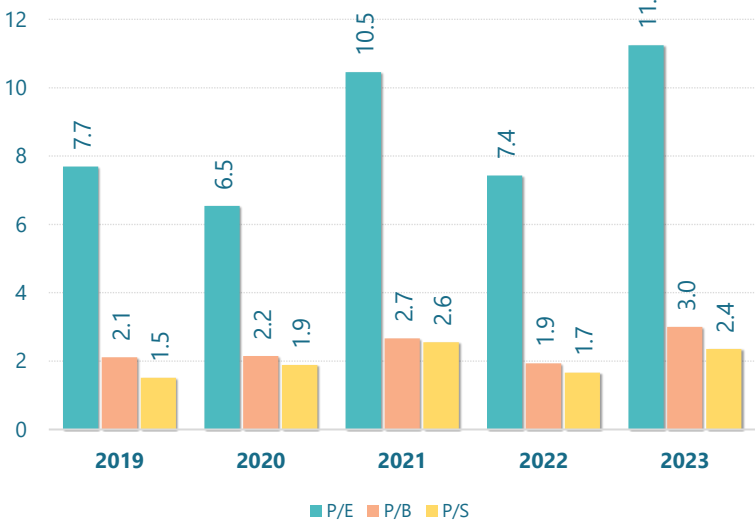
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)